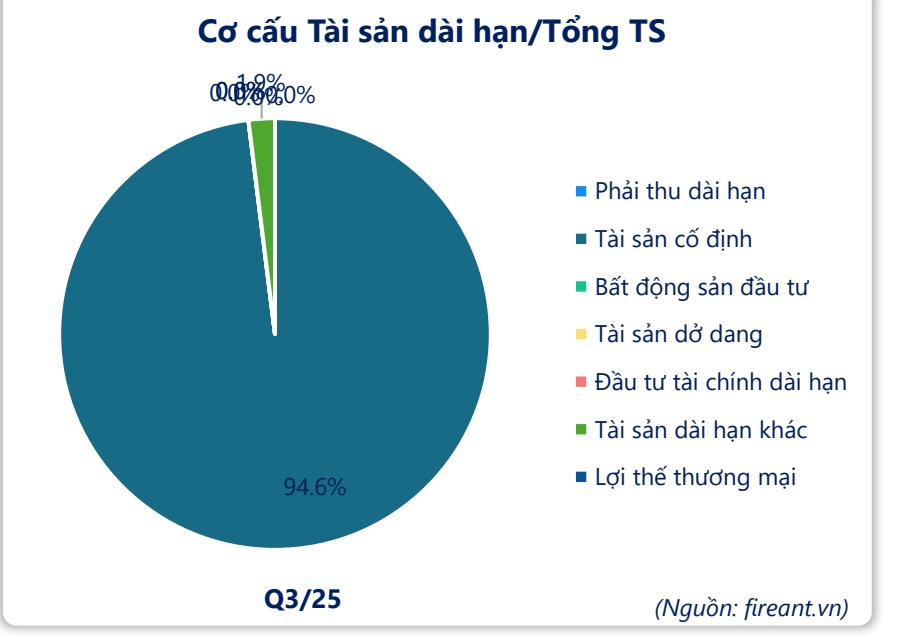
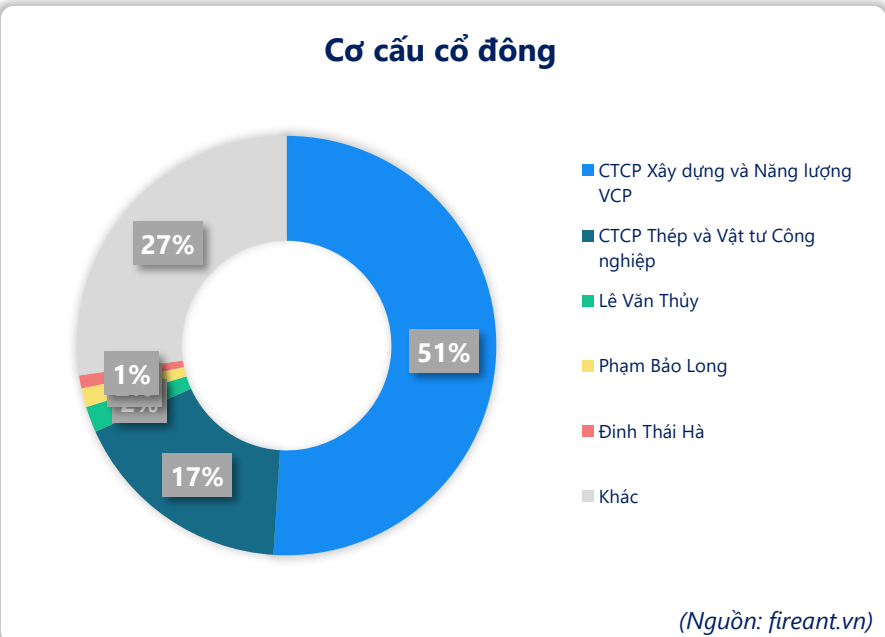
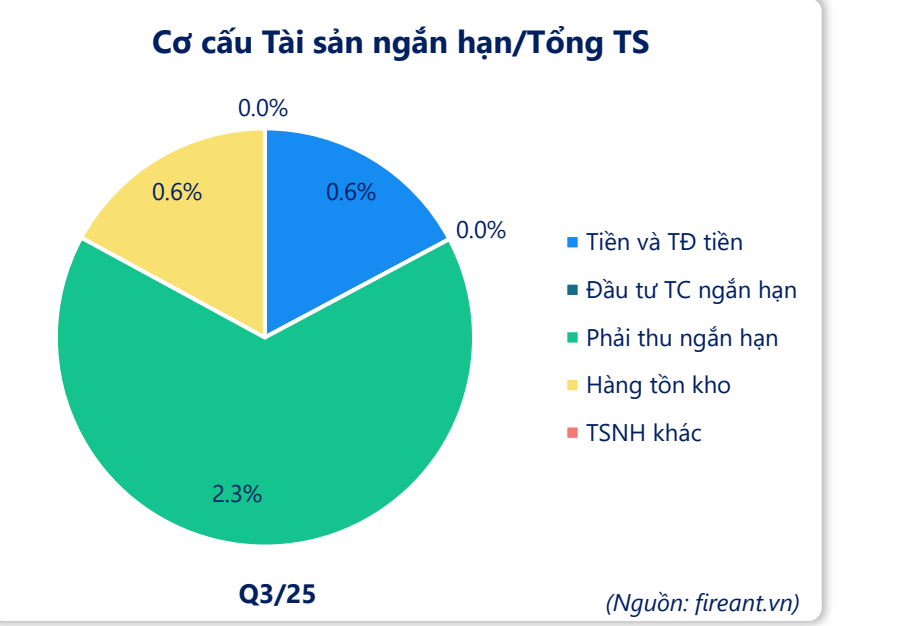
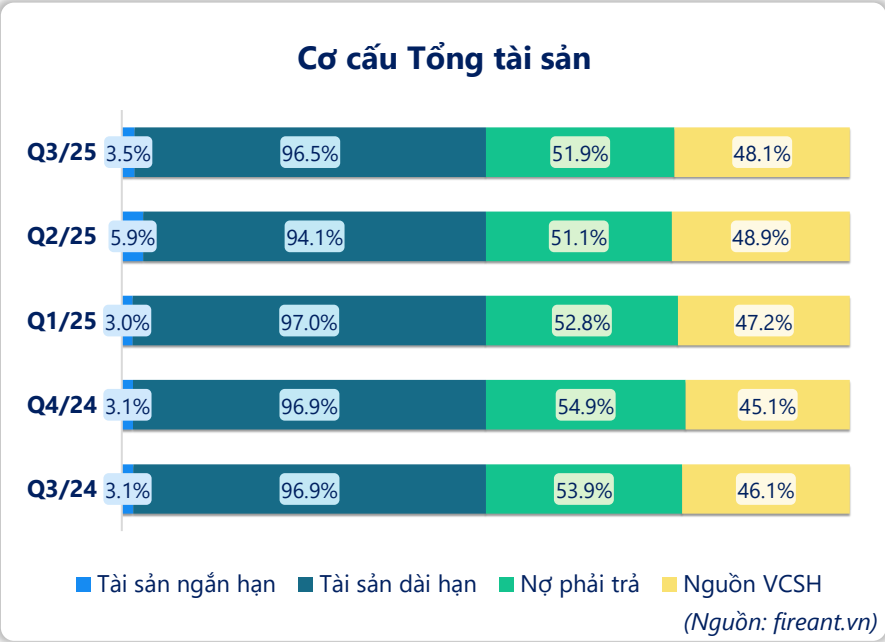
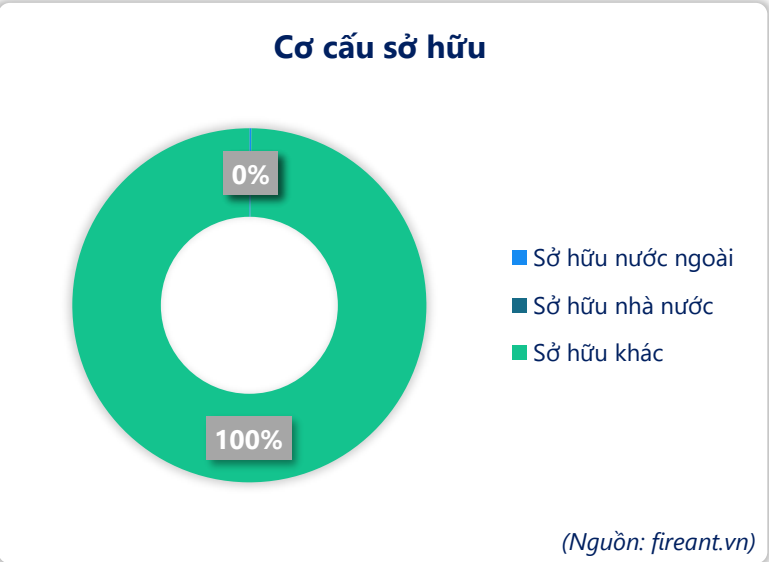
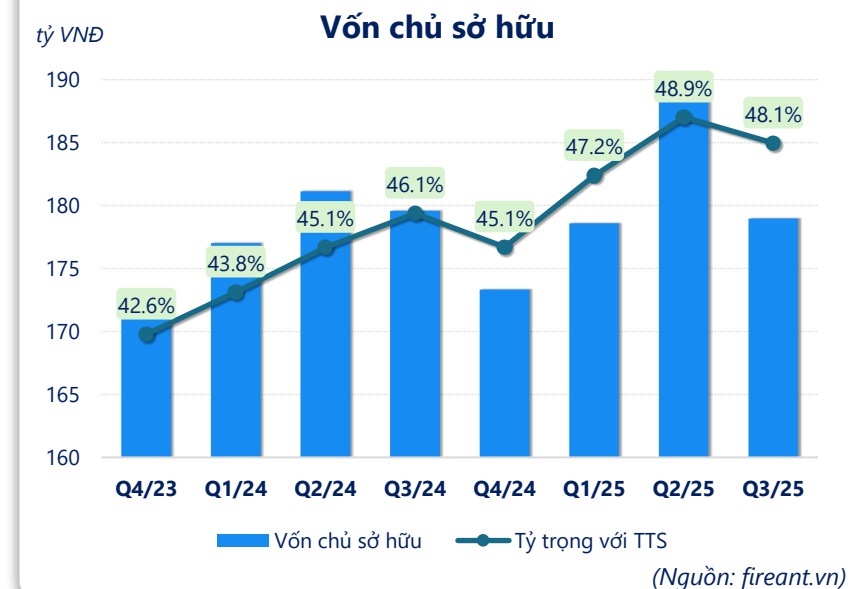
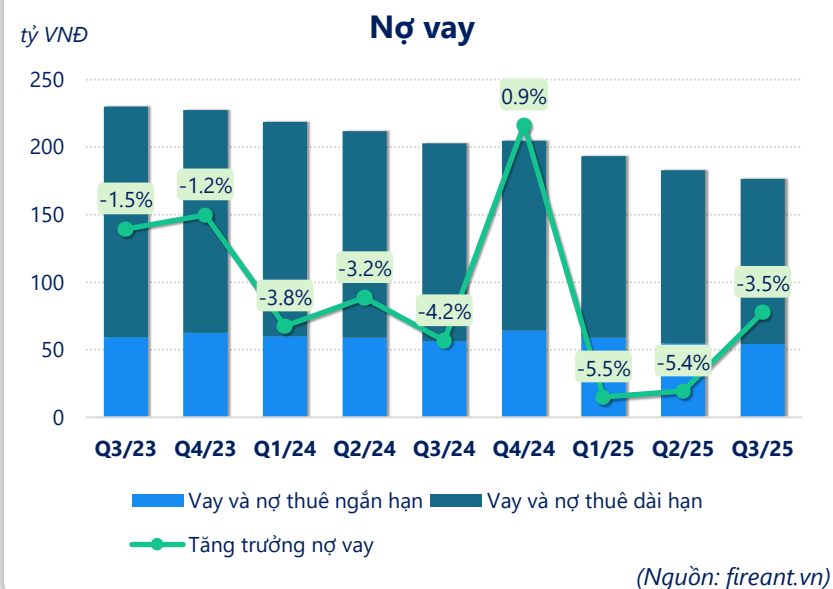
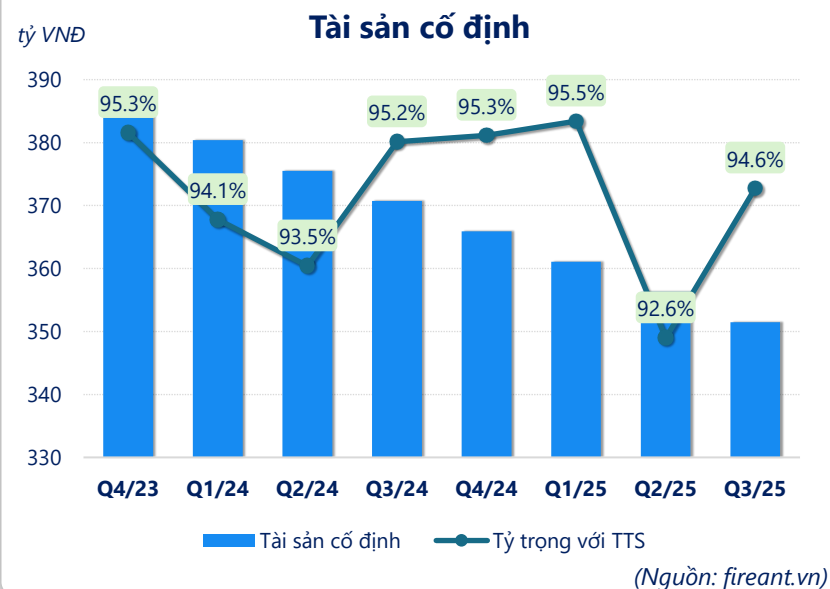
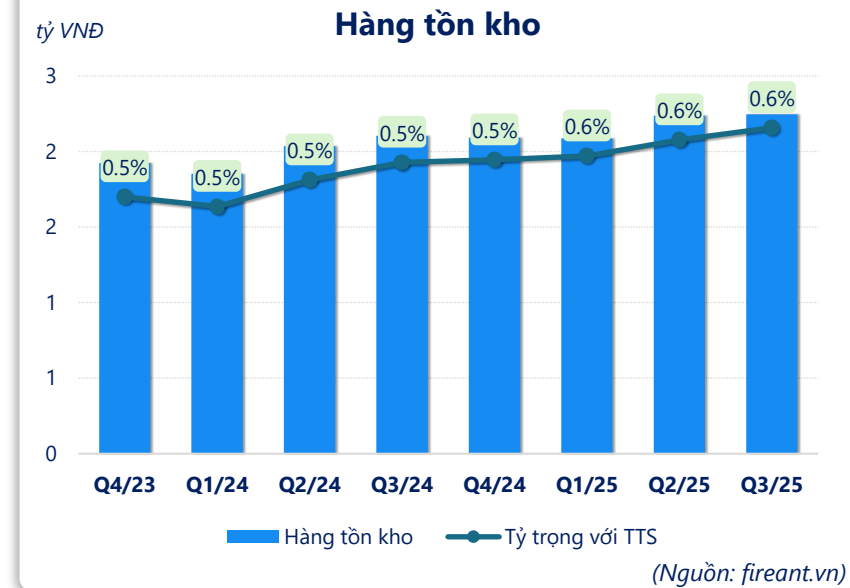
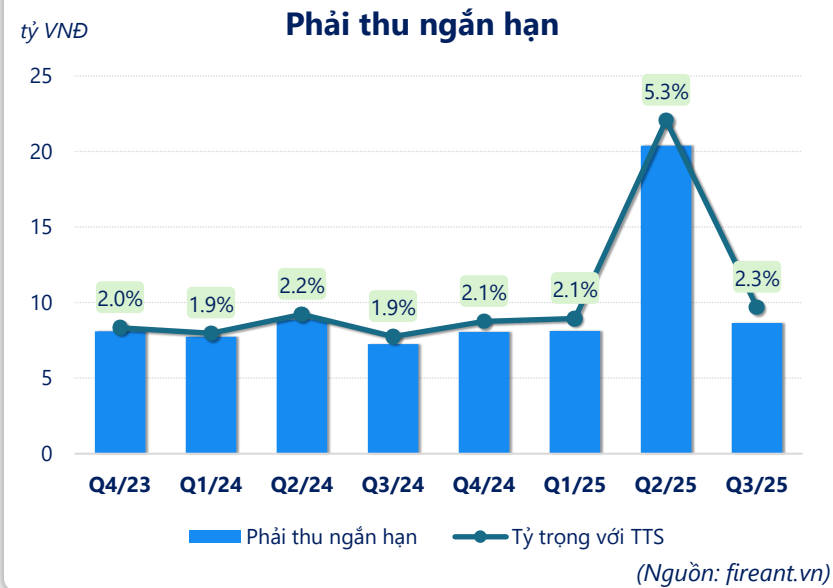
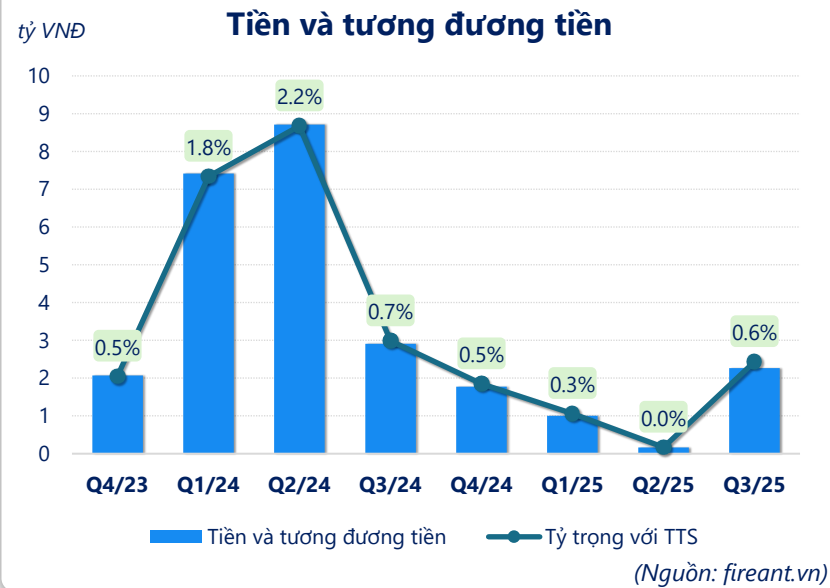
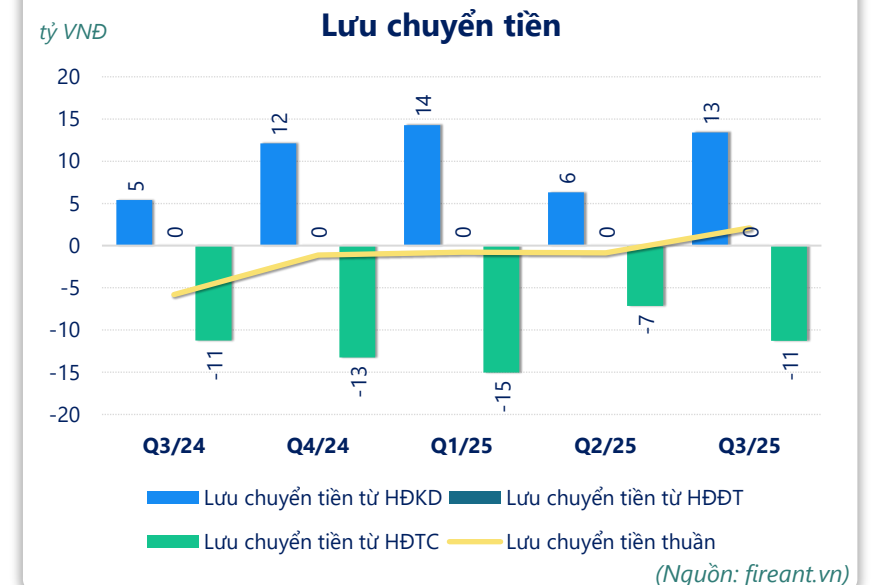
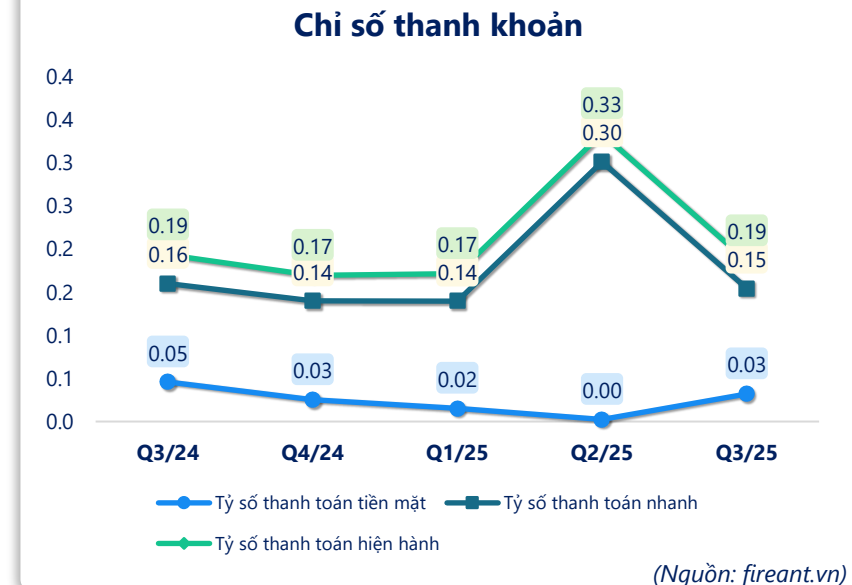
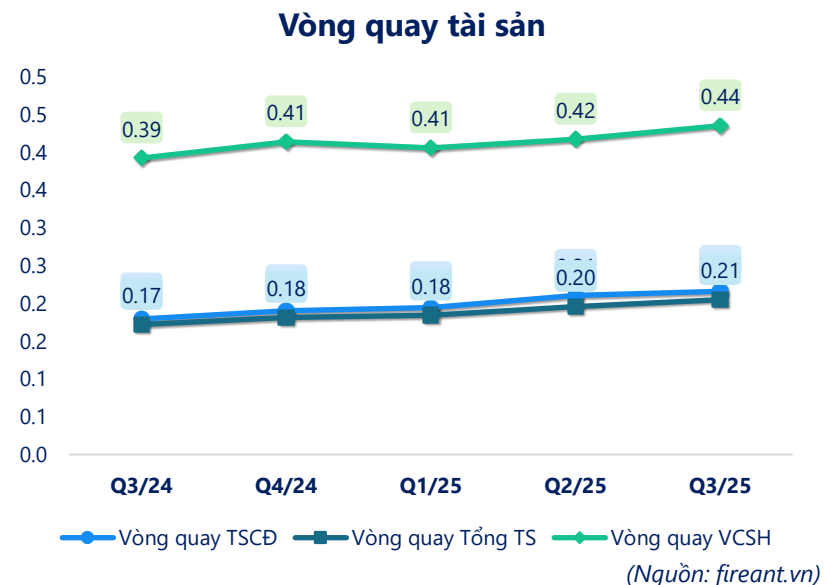
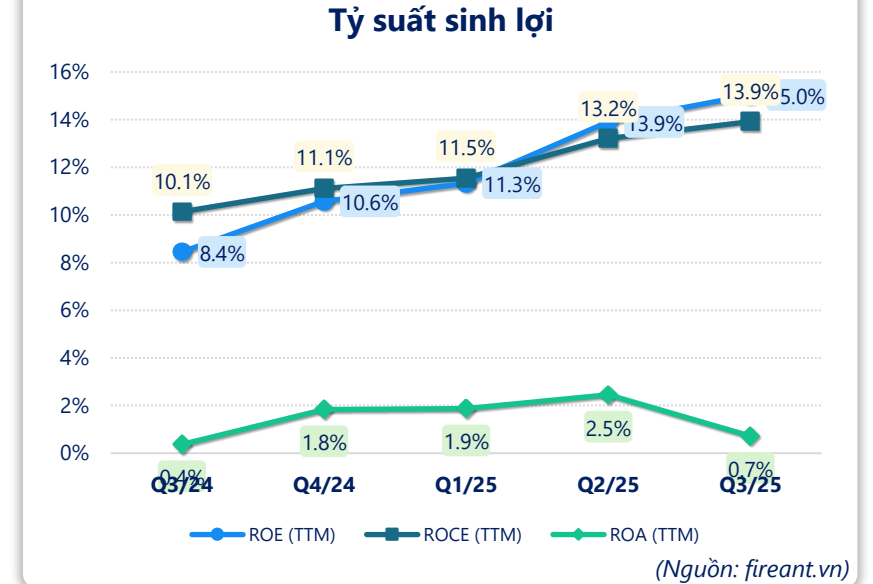
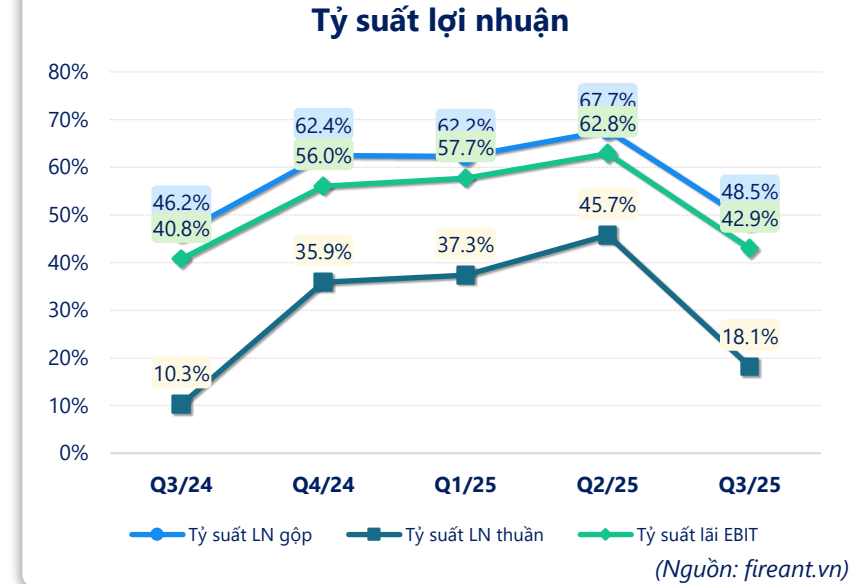
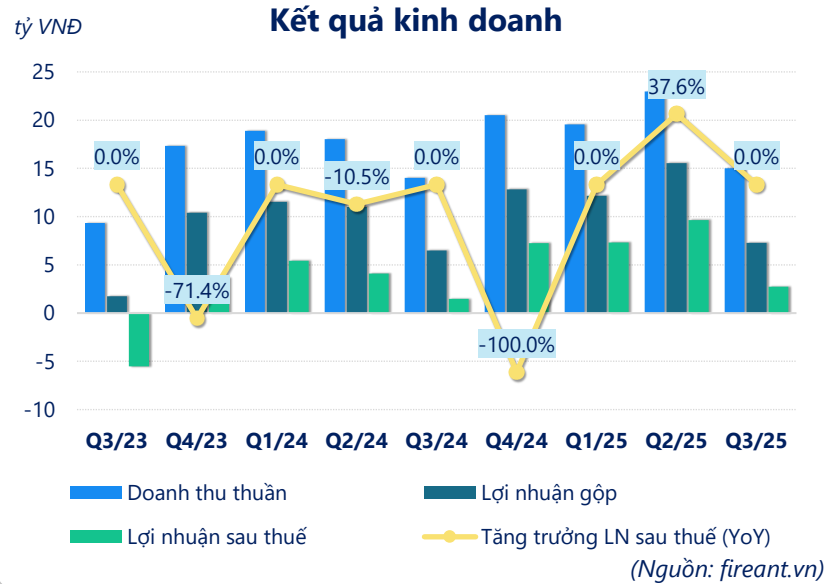


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		15,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		18,317
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		13,287
SL cổ phiếu LH		15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		6,395
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		225
P/E		8.4
EPS		1,796

	YTD	1T	3T	6T
XMP	5.4%	2.6%	0.7%	4.7%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	372	384	-3.2%
Tài sản ngắn hạn	13.2	11.9	10.3%
Tiền và tương đương tiền	2.26	1.77	27.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	8.64	8.06	7.2%
Hàng tồn kho	2.24	2.09	7.4%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	359	372	-3.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	351	366	-3.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	7.05	6.27	12.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	193	211	-8.8%
Nợ ngắn hạn	70.5	70.8	-0.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.4	64.3	-15.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.32	0.19	598%
Nợ dài hạn	122	140	-13.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	122	140	-13.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	179	173	3.5%
Vốn chủ sở hữu	179	173	3.5%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	14.0	20.5	19.6	23.0	15.0
Giá vốn hàng bán	7.55	7.71	7.38	7.42	7.73
Lợi nhuận gộp	6.48	12.8	12.2	15.5	7.27
Doanh thu HĐTC	0.03	0.01	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	4.25	4.26	3.95	4.03	3.69
Chi phí lãi vay	4.25	4.26	3.95	4.03	3.69
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.82	1.20	0.92	1.01	0.86
LN thuần từ HĐKD	1.44	7.37	7.30	10.5	2.72
Lợi nhuận khác	0.03	-0.13	0.03	-0.10	0.02
LN trước thuế	1.47	7.24	7.33	10.4	2.74
Lợi nhuận sau thuế	1.47	7.24	7.33	9.63	2.74
LNST của CĐ cty mẹ	1.47	7.24	7.33	9.63	2.74

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5.40	12.1	14.3	6.32	13.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.03	0.01	0.00	0.00	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-11.2	-13.3	-15.0	-7.16	-11.3
Tiền đầu kỳ	8.71	2.91	1.77	1.01	0.16
Lưu chuyển tiền thuần	-5.80	-1.13	-0.77	-0.84	2.10
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.91	1.77	1.01	0.16	2.26

(Nguồn: fireant.vn)